

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 135/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 13-6-2025.
V/v “Ly hôn”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thùy Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Chí Lin

2. Bà Trần Thị Đồi

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Quân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 13 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 437/2025/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 04 năm 2025 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 133/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 05 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 125/2025/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 05 năm 2025, giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: bà Võ Thị Xuân D, sinh năm 1986. (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số A tổ A, ấp T, xã T, thị xã H, tỉnh Tây Ninh.

Tạm trú: Khu vực 2, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Long An.

2/ Bị đơn: ông Phan Phương Đ, sinh năm 1983. (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu V, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án bà Võ Thị Xuân D trình bày:

Bà và ông Phan Phương Đ kết hôn năm 2011 có đăng ký kết hôn, tại UBND thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Long An. Sau đó, năm 2013, bà và ông Đ ly hôn. Theo quyết định ly hôn bà là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Trong thời gian từ năm 2015 đến năm 2018, bà và ông Đ quay lại chung sống với nhau để nuôi dạy con chung. Ngày 15/10/2018, bà và ông Đ đăng ký kết hôn lại tại UBND thị trấn Đ. Từ năm 2018 đến cuối đầu năm 2024 thì bà và ông Đ có

nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, được nội ngoại nhiều lần hàn gắn, nhưng mâu thuẫn vẫn không cải thiện, nay bà thấy hôn nhân của bà và ông Đ đã mâu thuẫn trầm trọng, không thể kéo dài. Bà và con trai đã ra ngoài thuê phòng trọ từ năm 2024 đến nay. Nay bà kiên quyết xin ly hôn với ông Phan Phương Đ.

Về con chung: Bà và ông Đ có 01 con chung tên Phan Huy T, sinh ngày 17/09/2011. Khi ly hôn, bà yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án ông Phan Phương Đ vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định như sau:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Võ Thị Xuân D nộp đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Phan Phương Đ, địa chỉ tại Khu V, Thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Long An nên căn cứ vào Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa.

[2] Nguyên đơn bà Võ Thị Xuân D có đơn xin vắng mặt và bị đơn ông Phan Phương Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà D và ông Đ.

[3] Xét nội dung yêu cầu của bà Võ Thị Xuân D :

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Xuân D và ông Phan Phương Đ chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Long An ngày 15/10/2018 nên hôn nhân giữa bà D và ông Đ là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về nguyên nhân mâu thuẫn: bà D trình bày bà với ông Đ chung sống với nhau thời gian đầu hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, vợ chồng chung sống thường xuyên cãi vã nhau. Cuộc sống hôn nhân không còn mang lại hạnh phúc, hiện nay mâu thuẫn đã trầm trọng, không thể tiếp tục sống chung được nữa nên bà xin ly hôn với ông Đ. Ông Đ đã biết bà D khởi kiện ly hôn nhưng không có văn bản ý kiến. Thấy rằng tình trạng hôn nhân giữa bà D và ông Đ đã mâu thuẫn đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà D.

[3.2] Về con chung: Bà Võ Thị Xuân D và ông Phan Phương Đ có 01 con chung tên Phan Huy T, sinh ngày 17/09/2011. Khi ly hôn, bà D yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, ông Đ cũng không có ý kiến phản đối. Xét thấy, cháu T hiện sống chung với bà D, để đảm bảo sự phát triển tốt nhất về thể chất và ổn định về tinh thần của cháu T nên cần tiếp tục giao con chung Phan Huy T cho bà D tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Đ không phải cấp dưỡng nuôi con do bà D không yêu cầu.

[3.3] Về tài sản chung: Bà Võ Thị Xuân D trình bày tự thỏa thuận và ông Phan Phương Đ không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét, trường hợp sau này các bên có tranh chấp sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[3.4] Về nợ chung: Bà Võ Thị Xuân D trình bày không có và ông Phan Phương Đ không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét, trường hợp sau này các bên có tranh chấp sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[4] Về án phí: Bà Võ Thị Xuân D phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 207, Điều 208, Điều 211; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 9, Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Xuân D .

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Xuân D được ly hôn với ông Phan Phương Đ.

- Về con chung: Bà Võ Thị Xuân D được quyền nuôi dưỡng con chung tên Phan Huy T, sinh ngày 17/09/2011.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích con chung, Tòa án có thể ra quyết định thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng khi có yêu cầu của một hoặc hai bên.

Trường hợp, bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bên trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Phan Phương Đ không phải cấp dưỡng nuôi con do bà Võ Thị Xuân D không yêu cầu.

- Về tài sản chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về án phí: Bà Võ Thị Xuân D phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0006677 ngày 16/04/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hoà, tỉnh Long An để thi hành, bà D đã nộp xong. Ông Phan Phương Đ không phải chịu án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- UBND TT Đức Hòa, huyện Đức Hòa
(để ghi vào sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Thùy Trang